TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: **02/2018/HSST** Ngày: 15/01/2018.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Sơn Hà;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Đắc Tiến** và Ông **Tạ Đăng Kiên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Kim Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đăng Vinh,** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 341/2017/HSST ngày 28/12/2017 đối với các bị cáo:

A, sinh năm 1979. Giới tính: Nam; NKTT: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh E; Chỗ ở: Thôn B, xã C, thị xã D, tỉnh E; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: G, sinh năm 1954 ; Con bà: H, sinh năm 1957; Vợ: I, sinh năm 1979; Có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án (02): Tại bản án số 42 ngày 18/4/2011, Tòa án nhân dân thị xã D, E xử phạt bị cáo 30 tháng tù giam về tội"Trộm cắp tài sản'' (tài sản trị giá 7.000.000 đồng), ra trại ngày 06/4/2013; Tại bản án số 32 ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân huyện I, E xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 300.000 đồng), ra trại ngày 22/11/2016.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 136 ngày 28/9/1999, Tòa án nhân dân thành phố K, L xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội"Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 30/3/2000.

- Tại bản án số 451 ngày 20/8/2009, Tòa án nhân dân thành phố N, M xử phạt bị cáo 20 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'' (tài sản trị giá 11.000.000 đồng), ra trại ngày 12/8/2010.

- Tại bản án số 18 ngày 24/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã O, tỉnh O xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội"Trộm cắp tài sản'', ra trại ngày 25/9/2004.

Danh chỉ bản số 000000544 lập ngày 18/9/2017 tại Công an quận V1.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/09/2017 đến ngày 22/09/2017, chuyển sang bị tạm giam tại Trại giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

P, sinh năm 1988, Giới tính: Nam; NKTT: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh E; Chỗ ở: Thôn B, xã C, thị xã D, E; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Q, sinh năm 1965 ; Con bà: R, sinh năm 1966; Vợ: T, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 000000541 lập ngày 18/9/2017 tại Công an quận V1.

Nhân thân: Tại bản án số 71 ngày 12/06/2012, Tòa án nhân dân huyện S, X1 xử phạt 06 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản'' (tài sản trị giá 3.600.000 đồng), ra trại ngày 8/9/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/09/2017 đến ngày 22/09/2017, chuyển sang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty V

Trụ sở chính: Thôn X, xã Z, huyện Y, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Z1 – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của công ty V: **Chị A1, sinh năm 1977.** ĐKNKTT: Z, Y, X1. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2017, A điện thoại rủ P đến tòa nhà FLC số 36 đường B1, phường C1, quận V1, Thành phố X1 trộm cắp tài sản. A ra đường D1 thuê anh E1 (Sinh năm: 1979, ở xã F1, huyện G1, tỉnh H1) lái xe ô tô BKS: 30U- 4149 đến tòa nhà FLC 36 đường B1, phường C1 bốc vác vận chuyển thùng sơn, giàn giáo đến công viên I1 - J1, K1 với giá 1.200.000 đồng. Khi đến cổng bảo vệ tòa nhà FLC, A nói với anh L1 (Sinh năm: 1996, ở N1, M1, O1) nhân viên bảo vệ công trường "đến lấy vật liệu chuyển đi thi công ở nơi khác", L1 tưởng thật cho xe ô tô đi vào sảnh tòa nhà FLC để bốc hàng. Tại đây, A lên tầng 2 chỉ chỗ để các thùng sơn, giàn giáo để anh E1 cùng các anh P1 (Sinh năm 1973), anh Q1 (Sinh năm 1977 đều ở F1, G1, H1 – là người bốc vác thuê) cùng P chuyển lên xe ô tô. Sau đó, A ra ngoài cổng bảo vệ để cảnh giới, khi chuyển xong 44 thùng sơn, 13 bộ giàn giáo thì P ra cổng lấy xe máy đi cùng A dẫn anh E1 chở toàn bộ các thùng sơn, giàn giáo đến phố R1 phường J1, K1 để chuyển sơn, giàn giáo xuống vỉa hè và trả tiền công. Sau đó, A cùng P chuyển toàn bộ 44 thùng sơn Dulux, 13 bộ giàn giáo cất giấu trong biệt thự bỏ hoang gần nơi P thuê trọ.

Qua điều tra xác định: 44 thùng sơn Dulux loại 18 lít và 13 bộ giàn giáo mà A, P trộm cắp là tài sản do anh T1 (Sinh năm 1983 ở Liên Hà, Đan Phượng, X1 – kỹ sư xây dựng dự án FLC – 36 đường B1, C1, V1) quản lý và thi công. Ngày 02/7/2017 anh T1 bàn giao tài sản trên cho anh S1 (Sinh 1989 ở V1, G1, H1) là bảo vệ của Công ty V quản lý.

Khoảng 8 giờ ngày 03/7/2017, A cùng P bán 13 bộ giàn giáo cho nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân) với giá 2.800.000 đồng. Số tiền bán giàn giáo A và P chi tiêu cá nhân hết, 44 thùng sơn A, P mang về sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận V1, X1 xác định: 44 thùng sơn Dulux loại

18 lít trị giá 69.987.500 đồng, 13 bộ giàn giáo bằng sắt loại 2 chân trị giá 7.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 77.787.500 đồng.

Ngày 13/9/2017, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà P, A, thu giữ 14 thùng sơn Dulux loại 18 lít tại nhà P.

Đối với E1, P1, Q1 chuyển các thùng sơn, giàn giáo thuê cho A, do không biết tài sản do A, P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 12/11/2017, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 14 thùng sơn Dulux cho chị A1 (Sinh năm 1977 ở Z, Y, X1 – Đại diện V) là đơn vị nhận trông giữ tài sản. Về dân sự, sau khi nhận lại tài sản, chị A1 yêu cầu A, P bồi thường 52.139.900 đồng.

Tại cơ quan điều tra, A, P khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận V1 quyết định truy tố bị cáo A, P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt: A từ 42 đến 48 tháng tù; Xử phạt: P từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về Dân sự: Chị A1 - Đại diện theo ủy quyền của Công ty V yêu cầu A, P bồi thường 52.139.900 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận V1 truy tố bị cáo A, P về tội "Trộm cắp tài sản" cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo A, P trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2017, tại tầng 2 công trường xây dựng FLC số 36 đường B1, phường C1, quận V1, Thành phố X1, A, P thực hiện hành vi trộm cắp 44 thùng sơn Dulux loại 18 lít, 13 bộ giàn giáo bằng sắt loại hai chân của chị A1 (Đại diện V) là đơn vị nhận trông giữ tài sản. Tài sản trị giá 77.787.500 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo A, P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hiệu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng."

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy,

đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo A giữ vai trò cầm đầu, bị cáo P bị A rủ rê, lôi kéo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo A: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có hai tiền án mà lần phạm tội này là phạm tội do cố ý. Như vậy, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy đình tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo P:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 52.139.900 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo A đề nghị bồi thường cho người bị hại 40.000.000 đồng, bị cáo P đề nghị bồi thường phần còn lại là 12.139.900 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này của hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo A và bị cáo P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt A **42 (Bốn mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

Áp dụng điểm e khoản khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt P **36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo A và bị cáo P phải bồi thường cho V – SHB số tiền: 52.139.900 đồng, theo phần bị cáo A bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo P bồi thường 12.139.900 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo A phải nộp *200.000 (Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm, *2.000.000 (Hai triệu) đồng* án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo P phải nộp *200.000 (Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm, *607.000 (Sáu trăm linh bảy nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được

Nơi nhận:
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;*
- *TT lý lịch-SởTư pháp Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà